

Số: 40./VPTV-BCTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

DỰ ÁN: THỦY ĐIỆN LA TRỌNG

HẠNG MỤC: ĐẬP CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI

GIẢI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT ĐIỀU CHỈNH

Địa điểm: Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, Tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Công ty CP thủy điện Trường Thịnh

Căn cứ:

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Hợp đồng số 12/HĐTVXD, ngày 09/12/2007; Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ12/PLHĐTV ngày 12/11/2015 giữa Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh (bên A) và Văn phòng tư vấn Thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình (bên B) về việc thực hiện gói thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán công trình thủy điện La Trọng.

Và các văn bản pháp lý liên quan khác;

Ngày 24/12/2015, Văn phòng tư vấn Thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình (VPTV) đã nhận được hồ sơ Thiết kế kỹ thuật điều chỉnh hạng mục Đập công trình đầu mối thuộc dự án "Thủy điện La Trọng", huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Sau khi xem xét hồ sơ, VPTV thông báo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. **Tên dự án:** Thủy điện La Trọng.
2. **Hạng mục:** Đập công trình đầu mối.
3. **Nhóm dự án, loại, cấp công trình:**
 - Nhóm dự án: nhóm B.
 - Loại công trình: Công trình Năng lượng (Thủy điện).
 - Cấp công trình: Công trình cấp III.
4. **Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc:**
 - Tên chủ đầu tư: Công ty CP thủy điện Trường Thịnh.
 - Địa chỉ: Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
5. **Địa điểm xây dựng:** Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

6. Nhà thầu lập thiết kế:

Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển điện Thanh Xuân 68.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

2.1. Văn bản pháp lý, tiêu chuẩn áp dụng:

Các văn bản pháp lý liên quan:

- Quyết định số 10/QĐĐCDA-HĐQT ngày 16/05/2007; quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 20/7/2007 và quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 16/7/2009 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện La Trọng, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 02/4/2010 của HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật dự án Thủy điện La Trọng, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2013 của HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư xây dựng (lần 2) dự án Thủy điện La Trọng, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;
- Các văn bản liên quan khác.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan:

- QCVN 18:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng;
- QCVN 04 - 05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi
- Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT;
- Quy chuẩn QCVN 43:2012/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích;
- Quy chuẩn QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất;
- Quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng không khí xung quanh;
- Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
- Quy chuẩn QCVN 27:2010/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung;
- TCVN 8224 - 2009: Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;
- TCVN 8225 - 2009: Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;
- TCVN 8226 - 2009: Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000;
- TCVN 9398 - 2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
- TCVN 8477 - 2010: Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8478 - 2010: Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 9155 – 2012: Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật khoan máy trong công tác khảo sát địa chất;

- TCVN 9153 - 2012: Công trình thủy lợi – Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;
- TCVN 9140 - 2012: Công trình thủy lợi – Yêu cầu bảo quản mẫu nồn khoan trong công tác khảo sát địa chất công trình;
- TCVN 8419 -2010 - Công trình thủy lợi – Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ;
- TCCS 02:2015/CHHVN: Tiêu chuẩn cơ sở, công tác nạo vét - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8422 – 2010: Công trình thủy lợi – Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;
- TCVN 5640:1991 - Bàn giao Công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
- Các tiêu chuẩn, quy trình quy phạm khác có liên quan.

2.2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật điều chỉnh Đập đầu mối thuộc dự án Thủy điện La Trọng, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình gồm những thành phần như bảng tổng hợp dưới đây:

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Báo cáo chính	01	A4
2	Báo cáo tóm tắt	01	A4
3	Báo cáo chuyên ngành	01	A4
4	Bản vẽ thiết kế kỹ thuật điều chỉnh	01	A3

2.3. Hồ sơ năng lực nhà thầu thiết kế

2.3.1. Năng lực của tổ chức thực hiện

Hồ sơ nhà thầu lập thiết kế kỹ thuật điều chỉnh Đập đầu mối do Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển điện Thanh Xuân 68 thực hiện.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0500558339 do Sơ Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/7/2010;

- Giấy phép hoạt động điện lực số 41/GP-ĐTĐL do Cục điều tiết điện lực – Bộ Công Thương cấp ngày 10/7/2012;

2.3.2. Cá nhân thực hiện

Chủ nhiệm thiết kế: Chu Thanh Hoài, chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình thủy điện số: K_S.04-1073 do Bộ xây dựng cấp ngày 10/5/2006.

Nhận xét: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển điện Thanh Xuân 68 Chủ nhiệm thiết kế có đủ năng lực để thực hiện dự án theo quy định.

III. NỘI DUNG THIẾT KẾ, DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

1. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

* Quy chuẩn kỹ thuật:

- QCVN 18:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng;
- QCVN 04 - 05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi
- Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT;

- Quy chuẩn QCVN 43:2012/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích;
- Quy chuẩn QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất;
- Quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng không khí xung quanh;
- Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
- Quy chuẩn QCVN 27:2010/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

** Các tiêu chuẩn kỹ thuật:*

- TCVN 8224 - 2009: Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;
- TCVN 8225 - 2009: Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;
- TCVN 8226 - 2009: Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000;
- TCVN 9398 - 2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
- TCVN 8477 - 2010: Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8478 - 2010: Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 9155 – 2012: Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật khoan máy trong công tác khảo sát địa chất;
- TCVN 9153 - 2012: Công trình thủy lợi – Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;
- TCVN 9140 - 2012: Công trình thủy lợi – Yêu cầu bảo quản mẫu nồn khoan trong công tác khảo sát địa chất công trình;
- TCVN 8419 -2010 - Công trình thủy lợi – Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ;
- TCCS 02:2015/CHHVN: Tiêu chuẩn cơ sở, công tác nạo vét - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8422 – 2010: Công trình thủy lợi – Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;
- TCVN 5640:1991 - Bàn giao Công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
- Các tiêu chuẩn, quy trình quy phạm khác có liên quan.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

Đập dâng: Đập dâng được bố trí tại vị trí có địa hình vai bờ dốc, lòng sông hẹp, tầng phủ và đá phong hóa cả hai vai tương đối mỏng. Tuyến đập đầu mỗi là tuyến cong với bán kính cong $R=226,64m$. Kết cấu đập dâng kiểu đập bê tông trọng lực. Mặt cắt ngang đập dâng được thiết kế trên cơ sở mặt cắt ngang cơ bản của đập bê tông trọng lực với chiều rộng đỉnh đập $B_d=6m$, mái thượng lưu thẳng đứng ($m=0$), mái hạ lưu $m_h=0,85$. Chiều dài đỉnh đập dâng 205,56m (trong đó: đập dâng vai phải: 38,33m, đập dâng vai trái: 38,23m, phần đập tràn: 129m), chiều cao mặt cắt lớn nhất của đập dâng 2 vai là 42,8m. Cao trình đỉnh đập 206m, mặt đập có lan can bằng thép phía thượng-hạ lưu cao 1,1m. Trong thân đập bố trí hệ thống hành lang kiểm tra và tiêu

PHÁT
PHÒNG
THẨM
ĐÁ GIÀ
T LƯỢNG
S TRÍ
HỌC

thoát nước thấm, hệ thống thoát nước thấm thân đập nối vào hành lang. Các khe nối giữa các phân đoạn đập được bố trí chống thấm bằng tấm PVC. Đáy đập nằm trên nền lớp đá IB và IIA của đá granit cứng chắc. Nền được xử lý khoan phụt gia cố với chiều sâu khoan phụt 5m, bước khoan phụt 3x3m trên toàn bộ nền đập. Ngoài ra, bố trí màn khoan phun chống thấm chính gồm 3 hàng, trong đó một hàng cắm sâu vào đới đá có $q \leq 3lu$ nhưng không sâu hơn $2/3H$ và 02 hàng với chiều cao không thấp hơn 10m.

Đập tràn: Công trình xả giữa lòng sông gồm: tràn tự do dạng Wes có chiều rộng (xả lũ) tại tim đập là 126m, cao độ ngưỡng tràn là 200m, cao độ mũi phun 165m, chiều cao mặt cắt lớn nhất của đập tràn là 76m. Đập tràn được tính toán đảm bảo xả lũ thiết kế 0,5% và lũ kiểm tra 0,1%. Các phân hành lang trong thân đập, khe nhiệt, công tác xử lý nền đập tương tự như với đập dâng. Tường bên đập tràn bố trí hai đầu tràn phần tiếp giáp với bê tông đập dâng có chiều dày 1,5m bằng bê tông cốt thép. Nối tiếp hạ lưu bằng dòng phun xa (tiêu năng mũi phóng).

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

Sau khi kiểm tra hồ sơ Thiết kế kỹ thuật điều chỉnh của hạng mục Đập công trình đầu mối thuộc dự án “Thủy điện La Trọng”, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình (phiên bản hoàn thiện sau thẩm tra lần 1), VPTV xin báo cáo chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

4.1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra

Hồ sơ thiết kế đáp ứng đầy đủ thành phần theo yêu cầu tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi QCVN 04-02:2010/ BNNPTNT đối với thành phần hồ sơ thiết kế kỹ thuật.

4.2. Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng 2014: Hồ sơ thiết kế thể hiện đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định. Phương án kiến trúc, vật liệu thiết bị đưa vào công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả phù hợp xu thế của thời đại, đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp với công năng sử dụng của công trình.

- Hồ sơ được trình bày đầy đủ các nội dung theo quy định hiện hành;
- Giải pháp thiết kế và kết cấu đưa ra phù hợp với hiện trạng và thiết kế kỹ thuật, đảm bảo an toàn và ổn định trong quá trình xây dựng và vận hành;
- Khối lượng xây dựng công trình được tính toán phù hợp với bản vẽ xây dựng, đảm bảo độ tin cậy;
- Bản vẽ thiết kế thể hiện đầy đủ nội dung yêu cầu, trình bày rõ ràng và phù hợp theo quy định hiện hành.

4.3. Kết luận của đơn vị thẩm tra

Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật điều chỉnh hạng mục Đập công trình đầu mối thuộc dự án “Thủy điện La Trọng” huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình sau khi chỉnh sửa đủ điều kiện để thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ

5.1. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước: Phù hợp

Các hạng mục công trình được bố trí và thiết kế phù hợp với hiện trạng và giai đoạn NCKT được duyệt.

5.2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Hồ sơ thiết kế đã tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Vật liệu sử dụng cho công trình đảm bảo theo quy định của pháp luật, bãi vật liệu cần được làm rõ về chỉ tiêu cơ lý và vị trí trong hồ sơ thiết kế để làm cơ sở tính dự toán công trình.

5.3. Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận.

Giải pháp thiết kế phù hợp với công năng của công trình thủy điện.

5.4. Thiết kế công trình đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật điều chỉnh hạng mục Đập công trình đầu mối thuộc dự án “Thủy điện La Trọng” huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã nêu đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn môi trường, phòng, chống cháy nổ.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật điều chỉnh hạng mục Đập công trình đầu mối thuộc dự án “Thủy điện La Trọng”, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo. Văn phòng tư vấn Thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình báo cáo Chủ đầu tư xem xét quyết định.

CHỦ NHIỆM THẨM TRA: Đinh Thế Mạnh - CCHN Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện (Số KS-04-05208-A) do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 02/12/2014.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ THẨM TRA
GIÁM ĐỐC**



Đinh Thế Mạnh



UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 370/SXD-QHKT

Quảng Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2019

V/v xác nhận việc miễn cấp giấy phép
xây dựng đối với Dự án Thủy điện La Trọng

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 06/CV-CT ngày 23/01/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh về việc đề nghị Sở Xây dựng xác nhận việc miễn cấp giấy phép xây dựng đối với Dự án Thủy điện La Trọng là đúng với quy định hiện hành. Sau khi xem xét, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Tại Điều k, Khoản 2, Điều 89, Luật Xây dựng năm 2014 quy định: Công trình xây dựng ở nông thôn, thuộc khu vực chưa có quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt được miễn giấy phép xây dựng.

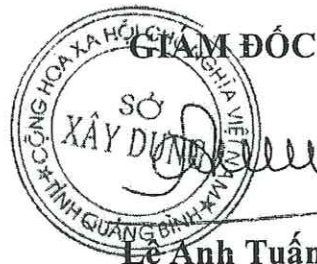
Công trình Thủy điện La Trọng thuộc địa bàn xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa là công trình thuộc dự án xây dựng ở nông thôn, thuộc khu vực chưa có quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, do vậy thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng.

Sở Xây dựng trả lời đề Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QHKT.

leuy



Lê Anh Tuấn

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sè 464 / SCT - QLĐ

Đồng Hới , ngày 15 tháng 7 năm 2009

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ
(Phần điều chỉnh)**

**Dự án: Thủy điện La Trọng
Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh**

Kính gửi : Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh

Sở Công Thương Quảng Bình nhận được Văn bản số 56/ CV-CT ngày 15/ 07/ 2009 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh đề nghị thay đổi kết cấu một số hạng mục trong thiết kế cơ sở Dự án trên.

Căn cứ Nghị định số 12/ 2009/ NĐ - CP ngày 12/ 2/ 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ;

Căn cứ Nghị định số 209/ 2004/ NĐ - CP ngày 16/ 12/ 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình ;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/ 2009/ NĐ - CP ngày 12/ 2/ 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ- UBND ngày 4/5/ 2007 của UBND tỉnh v/v giới thiệu địa điểm để lập Quy hoạch chi tiết xây dựng nhà máy Thủy điện La Trọng của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường Thịnh;

Căn cứ Quyết định số 30/ 2006/ QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp(nay là Bộ Công Thương) ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập ;

Căn cứ Văn bản số 501/SCT-QLĐ ngày 16/10/2007 của Sở Công nghiệp Quảng Bình (nay là Sở Công Thương) về việc thẩm định thiết kế cơ sở Dự án trên;

Căn cứ Văn bản số 31/QĐ-VPTV ngày 26/6/2009 của Văn phòng Tư vấn thẩm định thiết kế và giám định chất lượng công trình về Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế kỹ thuật- Tổng dự toán công trình trên;

Và các Văn bản có liên quan;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị điều chỉnh thiết kế cơ sở , Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở dự án, với nội dung sau :

1. Đập dâng: Thay kết cấu từ đập đá đổ bê tông bản mặt bằng kết cấu bê tông trọng lực.

2. Đường hầm áp lực: Đường kính từ 2,5 m tăng lên 3 m. Vỡ bằng bê tông cốt thép.

3. Công suất lắp máy: Từ 18 MW tăng lên 22 MW. Điện lượng trung bình/năm tăng từ 66 triệu kWh lên 73 triệu kWh.

4. Hệ thống hoà lưới điện: Từ các máy phát của nhà máy thủy điện đến lưới điện quốc gia bước thiết kế kỹ thuật thi công thoả thuận với ngành điện tìm giải pháp hoà lưới tối ưu nhất, an toàn nhất.

Các thông số kỹ thuật cơ bản liên quan đến các thay đổi trên, bước thiết kế kỹ thuật thi công tính toán điều chỉnh cho phù hợp.

5. Tổng mức đầu tư, tổng dự toán: Chủ đầu tư dựa vào thiết kế kỹ thuật thi công đã được thẩm tra để lập dự toán, thẩm tra dự toán theo quy định.

6. Văn bản này điều chỉnh, bổ sung cho văn bản số 501/SCT-QLĐ ngày 16/10/2007 của Sở Công nghiệp Quảng Bình (nay là Sở Công Thương).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLĐN



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lộc

Số 50.1 / SCN - QLD

Đồng Hới, ngày 16 tháng 10 năm 2007

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

Dự án: Thủy điện La Trọng

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh

Kính gửi : - Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh

Sở Công nghiệp Quảng Bình nhận được Tờ trình số 26/TT-KH ngày 10/10/2007 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở Dự án trên.

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/2/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 4/5/2007 của UBND tỉnh v/v giới thiệu địa điểm để lập Quy hoạch chi tiết xây dựng nhà máy Thủy điện La Trọng của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường Thịnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp(nay là Bộ Công Thương) ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Và các Văn bản có liên quan;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công nghiệp thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án, với nội dung sau:

I. Thông tin chung về các công trình thuộc dự án:

1. Tên dự án: Thủy điện La Trọng.

2. Dự án thuộc nhóm B; Loại: Công trình điện.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư: 348,480 tỷ VNĐ

Trong đó: + Xây lắp và thiết bị: 256,634 tỷ VNĐ

+ Chi khác, lãi vay: 91,846 tỷ VNĐ

gửi
- Chủ tịch UBND
- Giám đốc
- P. Giám đốc
- Kế. 06 báo
- Văn thư. 10 báo
18/10/07
2chh

4. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh

5. Địa điểm xây dựng:

Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

6. Diện tích đất sử dụng cho dự án: Sau bước lập TKKTTC mới tổng hợp, xác định cụ thể. Dự kiến tổng diện tích sử dụng, khai thác: khoảng 233 ha.

7. Đơn vị tư vấn lập thiết kế cơ sở: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và phát triển điện Thanh Xuân 68.

8. Các Tiêu chuẩn, Quy phạm, Quy chuẩn áp dụng:

- Quy phạm trang bị điện

- 11 TCN -18 - 2006 : Qui định chung về điện

- 11 TCN -19 - 2006 : Hệ thống đường dây dẫn điện

- 11 TCN -20 - 2006 : Thiết bị phân phối và trạm biến áp

- 11 TCN -21 - 2006 : Bảo vệ và Tự động.

- TCVN 5574 - 1991 Kết cấu bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế.

- Nghị định số 106/2005/NĐ- CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp. Các Thông tư hướng dẫn; Các Quyết định quy định.

- Các Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4253- 86

TCVN 2737- 1995

TCVN 5574; TCVN 5575 - 1991

TCVN 4116 - 85

Về Tiêu chuẩn thiết kế; Kết cấu các công trình Thủy công.

- Các Tiêu chuẩn; Các Quy phạm ngành Xây dựng.

- Các Tiêu chuẩn; Các Quy phạm ngành Thủy lợi.

- Các Tiêu chuẩn; Các Quy phạm ngành Giao thông

- Các Văn bản hướng dẫn có liên quan

9. Nội dung xây dựng và phương án thiết kế cơ sở:

* Về tổng mặt bằng; Các bản vẽ chính có liên quan:

Thiết kế cơ sở đã đưa ra :

a. Bản vẽ bố trí mặt bằng chung các hạng mục toàn công trình.

b. Các bản vẽ liên quan tuyến áp lực:

+ Bản vẽ tổng mặt bằng tuyến đập

+ Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt tuyến đập.

+ Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt tuyến áp lực.

+ Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt xi phông tháo lũ.

+ Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt tuynel tháo lũ thi công.

+ Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt kênh dẫn vào.

+ Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt bố trí đường ống áp lực; Tháp điều áp; Nhà van.

c. Các bản vẽ Khu nhà máy:

- + Bản vẽ mặt bằng chung nhà máy.
- + Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt dọc; cắt ngang nhà máy.
- + Bản vẽ mặt cắt dọc; cắt ngang tìm các tổ máy.
- + Bản vẽ mặt bằng nhà máy ở các độ cao: 96m; 88,5m; 85m; 81,5m; 77,5m; 76,5m; 72m.
- + Bản vẽ mặt bằng bố trí thiết bị ở các độ cao tương ứng: 90m; 86m; 81,5m

d. Khu quản lý vận hành:

- + Bản vẽ mặt bằng bố trí khu quản lý vận hành
- + Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt nhà quản lý hành chính.
- + Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt nhà ở cán bộ CNV.
- + Bản vẽ mặt bằng và các mặt cắt nhà vận hành khu vực đầu mối.

d. Bố trí điện nhà máy:

- + Bản vẽ mặt bằng bố trí thiết bị điện nhà máy.
- + Bản vẽ mặt bằng bố trí trạm biến áp nâng.
- + Bản vẽ mặt bằng bố trí thiết bị điện phòng điều khiển
- + Bản vẽ mặt bằng bố trí thiết bị điện gian phân phối.
- + Bản vẽ sơ đồ nguyên lý điều khiển toàn nhà máy
- + Bản vẽ sơ đồ nguyên lý thiết bị bảo vệ; đo lường điện
- + Bản vẽ sơ đồ nguyên lý thiết bị gian phân phối
- + Bản vẽ sơ đồ nguyên lý thiết bị điện tự dùng AC và DC
- + Bản vẽ sơ đồ nguyên lý thiết bị bảo vệ; đo lường điện
- + Bản vẽ sơ đồ nguyên lý báo cháy toàn nhà máy
- + Bản vẽ sơ đồ nguyên lý hệ thống thông tin toàn nhà máy
- + Bản vẽ sơ đồ nguyên lý chiếu sáng toàn nhà máy
- + Bản vẽ nguyên lý hệ thống chống sét và nối đất toàn nhà máy.

* Sự kết nối các công trình chính với các hạng mục công trình hạ tầng ngoài hàng rào: Trên cơ sở các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt dọc, cắt ngang, kết cấu cơ bản các hạng mục công trình; **Bước Thiết kế kỹ thuật thi công, Tư vấn phải tính toán chính xác, chi tiết, cụ thể từng hạng mục, từng công đoạn của từng hạng mục theo các Tiêu chuẩn Quốc tế, Tiêu chuẩn Nhà nước hiện hành để đạt độ tin cậy và độ an toàn tối đa của toàn công trình.**

10. Quy mô xây dựng, công suất thiết kế, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

10.1. Công trình đầu mối:

- Lưu vực công trình:
 - + Diện tích lưu vực: 148 km²
 - + Lưu lượng trung bình/năm: 9.153 m³/s
- Hồ chứa:
 - + Dung tích toàn bộ: 63,7 triệu m³

- + Dung tích hữu ích: 30,4 triệu m³
- + Mức nước dâng bình thường: 200 m
- + Mức nước chết: 180 m
- + Mức nước lũ thiết kế: 2 032 m
- + Cột nước tính toán: 113 m
- Đập (Công trình đầu mối chính):
- + Chiều cao lớn nhất của đập: 70 m
- + Chiều dài đỉnh đập: 206 m
- + Đập tràn:
- Chiều rộng đập: 112 m
- Hình thức tràn: Giếng đứng; xả tràn ngang.

Kết cấu cơ bản của công trình đầu mối: Như trong Văn bản số 959/SNN- TL- KH ngày 05/ 10/ 2007 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình.

10.2. Nhà máy thủy điện:

- **Tuyến áp lực:**
- + Tunnell tháo lũ: Cửa lấy nước, xả lũ bằng bê tông cốt thép chịu áp lực cao
- Khả năng xả: 2593 m³/s
- + Kênh dẫn áp lực:
- Đường hầm áp lực : * Vẽ hầm bằng bê tông cốt thép chịu áp lực cao
- * Kích thước cửa hầm: 2,6 x 3,6 m
- * Lưu lượng lớn nhất: 19,8 m³/s
- * Chiều dài hầm: 2150 m
- * Đường kính trong hầm: 2,6 m
- Ống thép dẫn nước trong hầm: Đường kính 2,4 m
- ống bằng thép CT3 (thép dày tối thiểu 20 mm); Chiều dài ống thép 303 m .
- + Lưu lượng lớn nhất qua tuốcbin nhà máy: 19,8 m³/s
- + Cột nước tính toán: 113,6 m
- + Công suất đảm bảo: 4,2 MW
- + Công suất lắp máy: 18 MW ; Số tổ máy: 02
- + Điện lượng trung bình /năm: 66 triệu KWh

Bước thiết kế KTTTC cần thiết kế chi tiết, cụ thể từng hạng mục của tuyến áp lực. Nhưng phải đảm bảo nguyên tắc an toàn tuyệt đối, lâu dài cho hạng mục công trình.

- Hệ thống điện trong nhà máy:

- + Công suất máy phát điện: 9 MW/ tổ máy
- + Số tổ máy: 02
- + Trục máy phát được nối với trục tuốcbin đảm bảo độ đồng tâm và độ an toàn tuyệt đối.
- + Hệ thống điện điều khiển trong nhà máy: Đảm bảo độ tin cậy cao, độ an toàn hệ thống tuyệt đối.

***Trong gian phân phối gồm các tủ điện chính:**

- Tủ biến áp kích thích;
- Tủ biến điện áp đầu ra trung tính cho tổ máy 1 và tủ cho tổ máy 2;
- Tủ biến điện áp máy phát 1 và tủ cho máy phát 2;
- Tủ máy cắt hợp bộ cho tổ máy 1 và tủ cho tổ máy 2;
- Tủ đo nhiệt độ máy phát;
- Tủ tự động điều chỉnh điện áp;
- Tủ mạch lực kích thích...

***Trong gian điều khiển bố trí các tủ điện chính:**

- Tủ tín hiệu trung tâm;
- Tủ bảo vệ khối máy phát - tổ máy 1 và tủ cho tổ máy 2;
- Tủ bảo vệ đường dây và trạm biến áp;
- Tủ điều khiển đường dây và TBA ;
- Tủ đo lường các đại lượng thủy lực;
- Tủ đo đếm điện năng;
- Tủ báo cháy theo địa chỉ;
- Tủ điều khiển báo cháy;
- Tủ điều khiển chiếu sáng nhà máy;
- Tủ chiếu sáng sự cố;
- Tủ ác qui;
- Tủ phân phối tự dùng AC và DC.

Giữa tủ phân phối tự dùng AC và DC có bộ chuyển mạch tự động ATS ; dùng tự động đảo chiều nguồn cấp điện nội bộ.

+ **Hệ thống đo lường điện và hệ thống bảo vệ:** Đảm bảo độ chính xác và tin cậy về các thông số đo lường chủ yếu: Công suất, điện áp giữa các pha, dòng điện các pha, tần số định mức. Hệ thống bảo vệ đảm bảo chỉ thị và bảo vệ tất cả các thiết bị liên quan của toàn hệ thống.

Các vỏ tủ được chế tạo theo tiêu chuẩn Quốc tế, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, dễ thao tác. Các tủ được tiếp đất an toàn theo qui phạm.

Thiết bị, khí cụ điện trong các tủ được sản xuất theo tiêu chuẩn Quốc tế, có sự đảm bảo của Nhà sản xuất và sự kiểm tra, kiểm nghiệm chặt chẽ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam (Tổng cục Tiêu chuẩn- Đo lường- Chất lượng).

+ **Hệ thống chống sét và nối đất nhà máy:** Hệ thống nối đất chống sét và nối đất thiết bị, tủ điện được nối chung vào hệ thống nối đất toàn nhà máy.

Thiết bị, vật liệu nối đất phải đảm bảo độ tin cậy tuyệt đối, độ bền cao. Bước thiết kế KTTC phải có bản vẽ cụ thể, chi tiết toàn hệ thống. Đảm bảo sau khi lắp đặt, điện trở tiếp đất đạt $R_{td} \leq 1\Omega$ về mùa khô.

10.3. Hệ thống điện ngoài nhà máy:

* Hệ thống dây dẫn từ nhà máy đến trạm biến áp nâng:

- Từ các tủ điều khiển hệ thống dây dẫn được chôn ngầm dưới đất, trong hào cáp kỹ thuật điện tiêu chuẩn đến Trạm biến áp nâng ngoài nhà máy.

- Dây dẫn: Dùng dây loại Cu/PVC/XLPE/DSTA/PVC 24 KV : Tiết diện dây phải tính toán đảm bảo an toàn tuyệt đối theo công suất phát điện tối đa của nhà máy về mùa khô và trong giờ cao điểm .

* Trạm biến áp nâng:

- Vị trí đặt trạm: Như trong sơ đồ mặt bằng nhà máy.

- Kiểu trạm: Đặt ngoài trời; máy biến áp đặt trên nền bê tông cốt thép. Xung quanh trạm có hàng rào bảo vệ

- Điện áp thứ cấp của TBA đủ thông số để hòa lưới 110 KV Quốc gia.

- Trạm biến áp phải đạt tiêu chuẩn về: An toàn tuyệt đối; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của một trạm biến áp hiện đại

- Thiết bị bảo vệ: thiết bị hòa lưới; hệ thống tiếp đất trạm: phải đảm bảo tiêu chuẩn, qui phạm ngành điện.

* Lưới điện:

Lưới điện từ TBA đến điểm nối lưới Quốc gia được đi trên không. Lưới phải đảm bảo các thông số kỹ thuật về: Loại cột, xà, sứ, dây dẫn(dây AC), neo, tiếp địa tuyến, thu sét... theo cấp điện áp và định hướng phụ tải của đường dây;

Các thông số kỹ thuật của lưới điện phải đáp ứng các yêu cầu tối đa về kỹ thuật, an toàn, đúng qui phạm ngành điện.

Vị trí nối lưới dự kiến hòa vào lưới 110 KV của TBA 110 KV Qui Đạt đã được duyệt trong qui hoạch điện của tỉnh. Vị trí cụ thể sẽ được thỏa thuận với ngành điện khi TBA 110 KV Qui Đạt được đưa vào vận hành.

10.4. Thiết bị công nghệ chính:

Gồm:

- Thiết bị thủy lực chính:

+ Tuabin thủy lực

+ Máy điều tốc

+ Máy phát điện xoay chiều 3 pha.

- + Hệ thống van trước tuabin
- + Hệ thống thiết bị phụ trợ (Hệ thống thoát nước tổ máy; Hệ thống tiêu nước; Hệ thống làm mát các tổ máy; hệ thống nén khí; hệ thống dầu nhà máy; hệ thống nước phòng cháy; hệ thống đo lường thủy lực; hệ thống nước kỹ thuật...)
- Thiết bị cơ khí thủy công chính:
 - + Các cửa van chắn rác
 - + Các cần trục
 - + Máy nâng thủy lực
 - + Đường ống dẫn nước tuabin
 - + Các loại ống thông hơi, gió
 - + Các cửa ra vào
 - + Các thiết bị phụ trợ
- Thiết bị điện chính (Như đã nêu ở các mục trên)

10.5. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật (nhà vận hành, nhà văn phòng, nhà ở, đường nội bộ, chiếu sáng sân vườn...):

Kết cấu chính, kiến trúc các toà nhà, các công trình phải đảm bảo độ an toàn, độ tin cậy tuyệt đối. Bước thiết kế KTTTC phải tính toán chịu được bão các cấp, độ rung tối đa, lũ và lũ quét tối đa.

Đặc biệt kết cấu nhà vận hành phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về: Độ an toàn tuyệt đối trong suốt quá trình vận hành thiết bị. Đặc biệt thiết bị áp lực; tuynel áp lực; Các tuabin; Các máy phát điện; Các palăng chạy dọc nhà; Thực hiện được chức năng bảo vệ toàn bộ thiết bị lắp đặt trong nhà.

Kết cấu chính của các công trình hạ tầng KT: Đơn vị Tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết cấu chịu lực các ngôi nhà theo các chức năng của nó; Như ý kiến về Thiết kế cơ sở các hạng mục công trình có liên quan của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải Quảng Bình.

2. Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở:

- Thiết kế cơ sở phù hợp với qui hoạch chung của tỉnh; Phù hợp qui hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Bình (Phần bổ sung thủy điện nhỏ) giai đoạn 2006-2010 có xét đến 2015 đã được Bộ Công nghiệp(nay là Bộ Công Thương) phê duyệt.

- Việc áp dụng các qui chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, về các chuyên ngành, về môi trường, về phòng chống cháy nổ, về an ninh quốc phòng, về văn hóa xã hội theo đúng các qui định hiện hành.

- Tổ chức Tư vấn, cá nhân chủ trì đủ điều kiện và năng lực để thiết kế công trình thủy điện nhỏ.

3. Kết luận:

Thiết kế cơ sở đủ điều kiện để phê duyệt và thực hiện các bước tiếp theo.

Những lưu ý đối với chủ đầu tư:

Trong bước thiết kế KTTTC cần đặc biệt lưu ý, thiết kế đảm bảo tuyệt đối, về:

- * Về phòng chống cháy, nổ
- * Về bảo vệ môi trường và các nội dung khác liên quan.
- * Về công nghệ.
- * Tính an toàn về :
 - + Xây dựng công trình. Độ tin cậy vững bền của các hạng mục.
 - + Lựa chọn, lắp đặt thiết bị
 - + Vận hành các hạng mục và toàn công trình
 - + Giải pháp xây dựng các hạng mục công trình.
 - + Tổ chức, đào tạo bộ máy quản lý, vận hành nhà máy lâu dài.

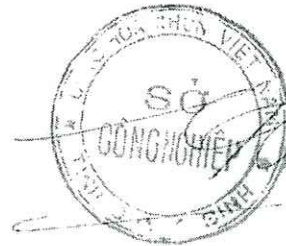
Đặc biệt lưu ý đào tạo, cấp chứng chỉ về kỹ thuật an toàn điện cho đội ngũ vận hành theo đúng qui định của ngành điện.

* Chủ đầu tư và Tư vấn đầu tư xây dựng cần thường xuyên lấy ý kiến tham gia của các Chuyên gia có kiến thức và kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên ngành về tất cả các hạng mục công trình; Để công trình đạt được độ an toàn và độ tin cậy cao nhất trong tất cả các tình huống của thời tiết./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Bộ Công Thương(b/c)
- UBND tỉnh (b/c)
- Cục Điều tiết điện lực- Bộ CT
- C.Ty Điện lực 3.
- Chủ đầu tư
- Tư vấn TKCS
- Lưu VT.QLDN

GIAM ĐỐC



Mai Văn Như

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

GIẤY CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Số: 01 - GCN-LAT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số: 09/2022/HĐKT/TT- SDCC ngày 24/08/2022 giữa Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh và Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc: “Kiểm định an toàn, chất lượng công trình trước khi đưa vào sử dụng” tại tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ kết quả kiểm định chất lượng an toàn đập, chất lượng công trình trước khi đưa vào sử dụng Dự án thủy điện La Trọng tại tỉnh Quảng Bình.

CHỨNG NHẬN:

Công trình: Thủy điện La Trọng

Xây dựng tại: xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa - tỉnh Quảng Bình

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh

- Kết cấu công trình đủ khả năng chịu lực, ổn định và an toàn để tiếp tục đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

- Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp.

* Cần kiểm định đánh giá lại khả năng chịu lực công trình khi có xảy ra một trong các điều kiện sau:

- Thay đổi công năng sử dụng

- Có những biểu hiện bất thường như: Nứt, nghiêng, võng, lún...

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dinh Văn Tuấn

VJ- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
05/6/2008	Cấp giấy tài sản gắn liền với đất (Sổ hồng) cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa ốc Việt Nam, địa chỉ: 15/10/2007/1. Số: 01/2007/HATCTS - DT/DT 11.	
25/12/2009	Đổi tên Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa ốc Việt Nam thành Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa ốc Việt Nam - TP. Số: 04/2009/INHDT-HATCTS - TP/LT ngày 25/12/2009.	
22/9/2015	Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền đất thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty có phần từ số: 2903000099 thành số: 3100379958. Theo hồ sơ số: 000001.DT.050/1.	 Trần Văn Khương

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý

- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
- Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

S6AT 908803

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 2903000099 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Bình cấp ngày 25 tháng 04 năm 2007

Địa chỉ: 50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

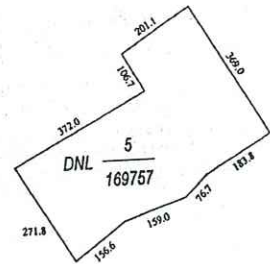
II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 05 2. Tờ bản đồ số: 05/TTĐC
3. Địa chỉ thửa đất: xã Trọng Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình
4. Diện tích: 169757 m²
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy mét vuông)
5. Hình thức sử dụng:
 - + Sử dụng riêng: 169757,0 m²
 - + Sử dụng chung: không m²
6. Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng
7. Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 05/2057
8. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

V- Sơ đồ thửa đất



Tỷ lệ: 1/10000

Ngày 15 tháng 5 năm 2008

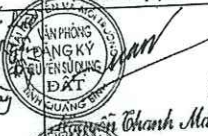


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH
NGUYEN HUU HOAI

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T 01698

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
05/6/2008	Chữ chấp tại bản gốc Bản Vẽ địa chính Tổng cục Với Chủ nghĩa Đảng Nhân Dân Việt Nam Quang Bình Theo hợp đồng số: 01/2007/HDTCTS-CTCP TĐTT ngày 16/10/2007.	 Trần Văn Thanh Mai
25/12/2007	Đổi ký Thay đổi nội dung Thẻ chủ đất đổi ký và CN ký của Đảng Nhân Dân Việt Nam Theo hợp đồng số: 04/2007/NHPT-HDTCTS-TĐLT Hạng 23/12/2007.	 Trần Văn Thanh Mai
22/9/2015	Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần từ số: 2903000099 thành 3100379958. Theo hồ sơ số: 000001.DT.049/.	 Trần Văn Khương

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
- Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

S6A1 906304

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 2903000099 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Bình cấp ngày 25 tháng 04 năm 2007

Địa chỉ: 50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

II- Thửa đất được quyền sử dụng

- Thửa đất số: 37 2. Tờ bản đồ số: 05
- Địa chỉ thửa đất: xã Trọng Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình
- Diện tích: 6000 m²
(Bằng chữ: Sáu nghìn mét vuông)
- Hình thức sử dụng:
 - + Sử dụng riêng: 6000,0 m²
 - + Sử dụng chung: không m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng
- Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 05/2057
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

V- Sơ đồ thửa đất



Tỷ lệ: 1/2000




Ngày 15 tháng 5 năm 2008
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HỮU HOÀI

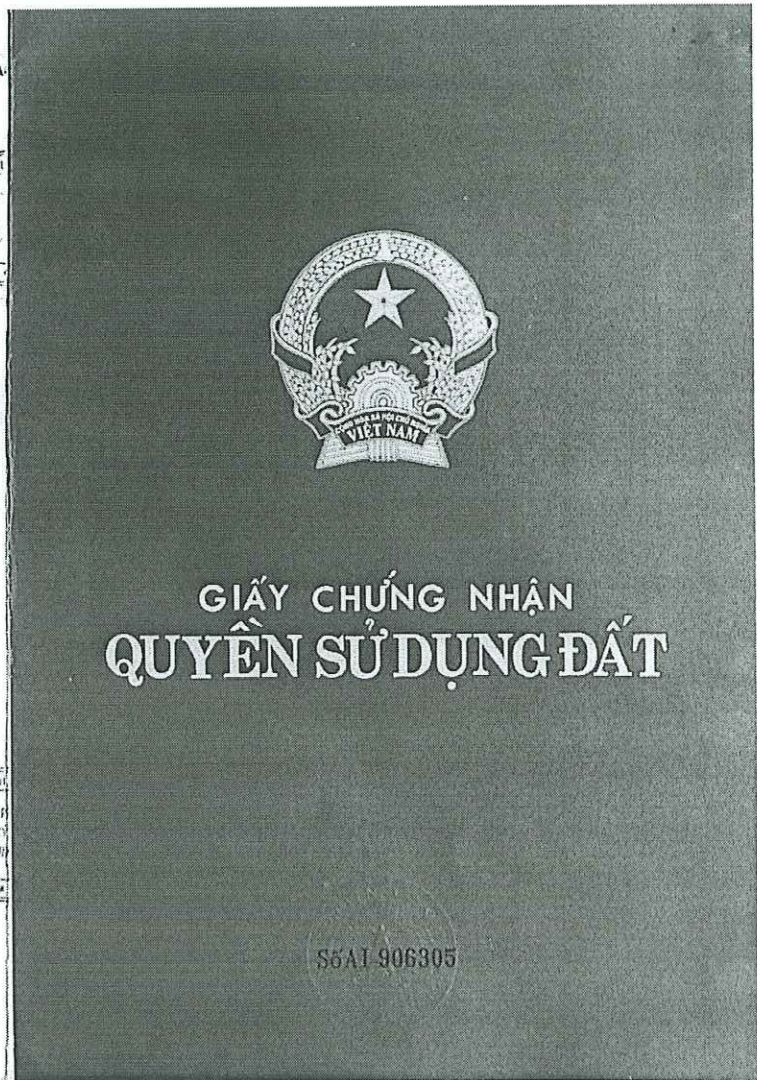
Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T 01700

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan thẩm quyền
05/6/2008	Thế chấp tài sản gắn liền với đất để vay tiền lương lại, với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Quang Bình TSec lập địa chỉ: 01/2007/HATCTS - CTPTĐT nay 21/12/2007	 Nguyễn Thanh Mai
25/12/2007	Đăng ký Thay đổi nội dung TSc để đăng ký với CN Ngân hàng Phát triển Bình TSec lập địa chỉ: 04/2007/NHPT - HATCTS - TĐLT nay 23/12/2007	 Nguyễn Thanh Mai
22/9/2015	Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành công ty cổ phần từ số: 2903000099 thành 3100379958. Theo hồ sơ số: 000001.DT.048.1.	 Trần Văn Khương

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý:

- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên, có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
- Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 2903000099 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Bình cấp ngày 25 tháng 04 năm 2007

Địa chỉ: 50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

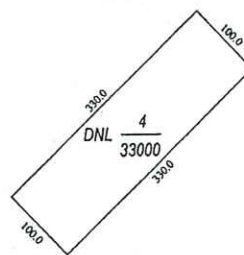
II- Thửa đất được quyền sử dụng

- Thửa đất số: 04 2. Tờ bản đồ số: 04/TTĐC
- Địa chỉ thửa đất: xã Trọng Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình
- Diện tích: 33000 m²
(Bằng chữ: Ba mươi ba nghìn mét vuông)
- Hình thức sử dụng:
 - + Sử dụng riêng: 33000,0 m²
 - + Sử dụng chung: không m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng
- Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 05/2057
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

V- Sơ đồ thửa đất



Tỷ lệ: 1/5000

Ngày 15 tháng 5 năm 2008
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
P. CHỦ TỊCH



NGUYỄN HỮU HOÀI

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T 01699.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CÔNG TY CỔ PHẦN

Số: 2903000099

Đăng ký lần đầu, ngày 25 tháng 04 năm 2007

Thay đổi lần 1 ngày 10 tháng 9 năm 2008

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN TRƯỜNG THỊNH**
 Tên bằng tiếng nước ngoài: **TRUONG THINH HYDROELECTRIC JOINT-STOCK COMPANY**
 Tên viết tắt: **TRUONG THINH HYE JS.CO**
2. Địa chỉ trụ sở chính: **50 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Hải Đình, TP. Đồng Hới, Quảng Bình.**
 Điện thoại: **052820024**; Fax: **052823859**; Email: **truongthinhtk@dng.vnn.vn**
3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất truyền tải và phân phối điện;	3510
2	Tư vấn, thiết kế, thi công các công trình thủy điện (bao gồm nguồn điện và lưới điện); Thẩm tra các dự án, công trình điện (lập dự án, báo cáo đầu tư, thiết kế kỹ thuật);	7410
3	Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất và lắp đặt các cấu kiện thép trong xây dựng công nghiệp;	42102;42900;2511
4	Lắp đặt hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp đến 220 KV, hệ thống cấp thoát nước;	432
5	Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	46592
6	Khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng và các loại thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	0810;4663;4752
7	Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ;	4933
8	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng và du lịch lữ hành;	55101;561,563;791
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sở hữu đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;	6810
10	Khai thác khoáng sản.	05,06,07,08,09

4. Vốn điều lệ: **76.000.000.000 VND (Bảy mươi sáu tỷ Việt nam đồng)**
 - Mệnh giá cổ phần: **10.000 VND (Mười nghìn Việt nam đồng)**
 - Số cổ phần và giá trị vốn cổ phần đã góp: **6.460.000 CP, tương đương 64,6 tỷ VND**
 - Số cổ phần được quyền chào bán: **1.140.000 CP, tương đương 11,4 tỷ VND**
5. Vốn pháp định:
6. Danh sách cổ đông sáng lập:

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số c.phần (phổ thông)	Giá trị CP (Tỷ VND)	Tỷ lệ góp vốn (%)	GCNĐKKD /Số CMND
1	Công ty TNHHXDTH Trường Thịnh (Võ Minh Hoài- GĐ)	50 - Nguyễn Hữu Cảnh, Đồng Hới Quảng Bình	3.876.000	38,76	60	047276 194057233
2	Võ Thị Lan Anh	34 - Quang Trung, Đồng Hới, Quảng Bình	2.204.000	22,04	34,12	194179826
3	Võ Xuân Ngọc	Xuân Kiều, Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	114.000	1,14	1,76	
4	Hoàng Hữu Tình	Mình Lợi, Quảng Thọ, Quảng Trạch, Quảng Bình	114.000	1,14	1,76	194110104

5	Nguyễn Trọng Quang	16 - Ngõ 73, Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	152.000	1,52	2,36	014713794
---	---------------------------	---	---------	------	------	-----------

7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Chức danh: Giám đốc điều hành Công ty

Họ và tên: **HOÀNG NGỌC LỰ** (Nam)

Sinh ngày **16/9/1950**; Dân tộc: **Kinh**; Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **194255525**

Ngày cấp: **17/5/2002**; Nơi cấp: **Công an Quảng Bình**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **P. Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình**

Chỗ ở hiện tại: **P. Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình**

CHỮ KÝ:

8. Tên chi nhánh: Không

9. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: Không

10. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:







**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3100379958

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 04 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 09 tháng 03 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN TRƯỜNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG THINH HYDROELECTRIC JOINT-STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUONG THINH HYE JS.CO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 50, Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0232.3820024

Fax: 0232.3823859

Email: truongthinhhtk@dng.vnn.vn

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 514.084.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm trăm mười bốn tỷ không trăm tám mươi bốn triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 51.408.400

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: VÕ VĂN THI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/04/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 044067000845

Ngày cấp: 24/09/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Diêm Bắc 2, Phường Đức Ninh Đông, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: TDP Diêm Bắc 2, Phường Đức Ninh Đông, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Đăng Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 3 tháng 5 năm 2007

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ
Số: 29131000007

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về việc thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ nghị định 149/2005/NĐ-CP ngày 06/12/2005 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 44/2004/QĐ-UB ngày 30/8/2004 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành qui định khuyến khích và ưu đãi đầu tư áp dụng tại tỉnh;

Căn cứ Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 25/4/2007 và hồ sơ kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 350/KHĐT-KTĐN ngày 27/4/2007,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Chứng nhận: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN TRƯỜNG THỊNH**

Tên bằng tiếng nước ngoài: **TRUONG THINH HYDROELECTRIC
JOINT-STOCK COMPANY.**

Tên viết tắt: **TRUONG THINH HYE JS. CO**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2903000099 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Bình cấp ngày 25/4/2007.

Đại diện bởi: **Bà Võ Thị Lan Anh**

Chức vụ: Giám đốc điều hành Công ty

Sinh ngày: 01/5/1983

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 194179826 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/10/1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P. Hải Đình, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Chỗ ở hiện tại: Số 34 Quang Trung, P. Hải Đình, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 052.820024

Fax: 052.823859

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Tên dự án: Thủy điện La Trọng

Điều 2: Mục tiêu và qui mô của dự án: Thủy điện cấp III, công suất 18 Mw

Điều 3: Địa điểm thực hiện dự án: xã Trọng Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình; Diện tích sử dụng: 40 ha.

Điều 4: Tổng vốn đầu tư: 308 tỷ đồng. Trong đó: vốn góp để thực hiện: 76 tỷ đồng.

Điều 5: Thời hạn hoạt động: 50 năm.

Điều 6: Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành dự án 30 tháng kể từ ngày dự án khởi công.

Điều 7: Các ưu đãi đối với dự án:

- Được miễn thuế 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (Mục 4 Điều 35 Nghị định 24/2007/NĐ-CP của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).
- Miễn tiền thuê đất 15 năm kể từ khi hoàn thành dự án đưa vào hoạt động (Điểm d Mục 4 Điều 14 Nghị định 142/2005/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).
- Được hưởng ưu đãi thuế xuất nhập khẩu theo Điều 16 (Nghị định 149/2005/NĐ-CP).
- Được hưởng vay ưu đãi và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo qui định của nhà nước.
- Được hưởng ưu đãi theo qui định tại Quyết định 44/2004/QĐ-UB ngày 30/8/2004 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành qui định khuyến khích và ưu đãi đầu tư áp dụng tại tỉnh.

Điều 8: Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại UBND tỉnh Quảng Bình./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Bích Lụa

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 3038465313

Chứng nhận lần đầu: Ngày 03 tháng 5 năm 2007

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất: Ngày 23 tháng 7 năm 2009

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai: Ngày 11 tháng 10 năm 2013

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ ba: Ngày 21 tháng 02 năm 2019

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ tư: Ngày 16 tháng 01 năm 2020

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ năm: Ngày 09 tháng 7 năm 2021

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ sáu: Ngày 11 tháng 12 năm 2023

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ bảy: Ngày 27 tháng 1 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 29131000007 của UBND tỉnh, chứng nhận lần đầu ngày 03/5/2007, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 23/7/2009, điều chỉnh lần thứ hai ngày 11/10/2013; Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 3038465313 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp thay đổi lần thứ ba ngày 21/02/2019, thay đổi lần thứ tư ngày 16/01/2020, thay đổi lần thứ năm ngày 09/7/2021, thay đổi lần thứ sáu ngày 11 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1338-TB/TU ngày 21/10/2024 về chủ trương điều chỉnh Dự án Thủy điện La Trọng tại xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận điều chỉnh Văn bản chứng nhận đầu tư Dự án Thủy điện La Trọng;

Căn cứ Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, quy định của pháp luật khác có liên quan;



Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần Thủy điện Trường Thịnh.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG BÌNH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: Thủy điện La Trọng; Mã số dự án: 29131000007, do UBND tỉnh Quảng Bình chứng nhận lần đầu ngày 03/5/2007; Mã số dự án 3038465313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 11/12/2023; đăng ký điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án như sau:

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Trường Thịnh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2903000099 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 25/4/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 7 (mã số doanh nghiệp 3100379958) ngày 09/3/2020. Địa chỉ trụ sở: 50 Nguyễn Hữu Cảnh, P Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Thi; Chức danh: Giám đốc; Sinh ngày: 05/4/1967; Căn cước công dân số: 044067000845; Ngày cấp: 24/9/2018; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Địa chỉ thường trú: TDP Diêm Bắc 2, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: Thủy điện La Trọng.
2. Mục tiêu dự án: Sản xuất điện năng (thủy điện).
3. Quy mô đầu tư: Thủy điện cấp III, công suất 22 Mw.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.
5. Diện tích sử dụng đất: Theo quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.099.989.078.363 đồng.

(Bằng chữ: Một nghìn không trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi ba đồng)

Nguồn vốn:

- + Vốn tự có của nhà đầu tư: 639.989.078.363 đồng;
- + Vốn vay thương mại: 460.000.000.000 đồng.

7. Thời hạn hoạt động: Đến tháng 05/2057 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 906303, AI 906304, AI 906305 cấp ngày 15/5/2008.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Dự án hoàn thành vào tháng 8/2025.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Dự án đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành của Chính phủ và của tỉnh.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định.

- Làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư để ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

- Các quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư là cơ sở để nhà đầu tư thực hiện các thủ tục tiếp theo nhằm đảm bảo các điều kiện pháp lý triển khai đầu tư dự án. Trong quá trình thực hiện các thủ tục, nhà đầu tư phải tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến dự án.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Đầu tư, pháp luật về quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng, lao động, phòng cháy và chữa cháy, quy định khác của pháp luật có liên quan, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư năm 2020.

- Triển khai dự án theo đúng quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đã được duyệt và đúng tiến độ nhà đầu tư đã cam kết. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đúng các nội dung của dự án và tiến độ đã cam kết, cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư phải đáp ứng đủ các điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ hành vi kê khai thông tin không chính xác, giả mạo nội dung hồ sơ tài liệu.

- Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được thực hiện và bị chấm dứt, hết hiệu lực trong các trường hợp được quy định tại Luật Đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và trong các trường hợp khác mà cơ quan có thẩm quyền không chấp thuận chủ trương, thực hiện các thủ tục có liên quan khác.



3. Dự án chấm dứt hoạt động trong các trường hợp được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3038465313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình chứng nhận thay đổi lần thứ sáu ngày 11/12/2023.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Công ty cổ phần Thủy điện Trường Thịnh được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐT.

Đạt

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Đạt

Số *1149* QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày *30* tháng 05 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Thủy điện La Trọng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc " Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường";

Xét hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Thủy điện La Trọng" đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 05/CV-CTCPTĐLT ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Công ty Cổ phần thủy điện Trường Thịnh;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án " Thủy điện La Trọng" tại Biên bản thẩm định ngày 16 tháng 5 năm 2007;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình tại Công văn số 253/TNMT-MT ngày 23/5/2007,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Thủy điện La Trọng" của Công ty Cổ phần thủy điện Trường Thịnh (sau đây gọi là chủ dự án).

Điều 2: Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của Thủy điện La Trọng phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Quy chế bảo vệ môi trường Ngành Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 29/1999/QĐ-BXD ngày 22/10/1999 của



Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đồng thời phải căn cứ các đặc điểm tự nhiên của khu vực.

2. Có các biện pháp thi công hợp lý để hạn chế nước đục tràn xuống vùng hạ lưu. Đối với nước thải sinh hoạt, xây dựng hệ thống thu gom theo hệ thống thoát chung về khu xử lý tập trung. Nước thải sinh hoạt phải đạt Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6772 : 2000 trước khi thải ra môi trường.

3. Rác thải và thực bì lòng hồ phải được thu gom và xử lý bằng hình thức đốt hoặc chôn lấp hợp vệ sinh, đúng nơi quy định.

4. Trong quá trình thi công phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trên các tuyến đường và xe ô tô vận chuyển nguyên vật liệu từ nơi cung cấp đến chân công trình.

5. Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ công nhân viên nhận thức rõ việc bảo vệ môi trường, kết hợp với chính quyền địa phương, kiểm lâm và bộ đội biên phòng trong công tác bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng.

6. Trong quá trình thi công, xây dựng phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu hợp lý về bụi, độ ồn, chất thải xây dựng để không ảnh hưởng đến mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường khu vực.

7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 3: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 5: Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 7: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục kiểm lâm, Thủ trưởng các Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện Minh Hóa, Chủ tịch UBND xã Trọng Hóa và Công ty Cổ phần thủy điện Trường Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Handwritten signature

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nơi nhận:

Như điều 7;

- Lưu VP, CVTNMT.



Nguyễn Hữu Hoài

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 1807/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 29 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung
dự án: Thủy điện La Trọng của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Xét Công văn số 19/CV-CT ngày 19 tháng 4 năm 2010 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh về việc thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án "Thủy điện La Trọng";

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung dự án: "Thủy điện La Trọng" tại xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 34/CV-CT ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn số: 535/TNMT-CCMT ngày 16 tháng 7 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung dự án: "Thủy điện La Trọng" tại xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh (sau đây gọi là chủ dự án).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Việc nâng mức công suất từ 18MW lên 22MW (do thay đổi thiết kế đứng hầm dẫn nước và cao trình lắp máy) phải bảo đảm không gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

2. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của các công trình bảo vệ môi trường phải căn cứ đặc điểm tự nhiên của khu vực, tuân theo thiết kế kỹ thuật được phê duyệt và Luật Bảo vệ môi trường.

3. Phải gia cố đập chính, đập tràn theo đúng thiết kế đảm bảo tính bền vững của công trình. Áp dụng biện pháp thi công thích hợp nhằm hạn chế sạt lở, làm cuốn trôi đất, đá, chất thải gây bồi lắng và ô nhiễm khu vực hạ lưu, đặc biệt là khi ngăn dòng và trong mùa mưa lũ.

4. Việc thiết kế và lựa chọn vị trí bãi thải phải đảm bảo quy mô và an toàn về mặt môi trường nhằm tránh gây ô nhiễm phát sinh từ bãi thải.

5. Tổ chức thực hiện công tác rà phá bom mìn để phát hiện, xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng công trình.

6. Đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại trong quá trình thi công và hoạt động của dự án theo quy định tại Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình về bảo vệ môi trường, chủ công trình phải báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường tiến hành kiểm tra vận hành thử nghiệm đảm bảo đạt tiêu chuẩn về môi trường mới được đưa vào sử dụng theo trình tự thủ tục quy định tại Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án, những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này và báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2007 của UBND tỉnh Quảng Bình là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có giá trị đi kèm với Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2007 của UBND tỉnh Quảng Bình và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương,

Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện Minh Hóa,
Chủ tịch UBND xã Trọng Hóa và Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường
Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu VP, CVTNMT.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 17 -09- 2010

Số: 108/QĐ. Quyển số: 1. UBND/CT-BS
4. CHỦ TỊCH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐĂNG

Phạm Bá Sỹ

Số MS / 34 / 5 / 08

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1132 / GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2008

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh đối với công trình thủy điện La Trọng ngày 23 tháng 5 năm 2008 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh, địa chỉ: 50 Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Mục đích khai thác, sử dụng: phát điện tại công trình thủy điện La Trọng.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Ngã Hai và sông Rào Nậy.
- Vị trí công trình khai thác, sử dụng:
 - Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.
 - Tọa độ:

Hạng mục	Tọa độ (VN2000)	
	X	Y
Đập dâng	473931.612	1974607.453
Cửa lấy nước	475336.033	1976132.282
Nhà máy	477800.00	1976500.00

4. Công suất lắp máy: 18 MW.
5. Phương thức khai thác, sử dụng: Khai thác, sử dụng nước bằng công trình với các thông số như trong hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
6. Thời hạn khai thác, sử dụng: 20 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định trong giấy phép;
2. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện La Trọng theo đúng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện La Trọng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
3. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường;
4. Duy trì lưu lượng thường xuyên sau công trình không nhỏ hơn 0,9m³/s;
5. Hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh;
6. Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu công trình thủy điện La Trọng còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước thì Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**TU. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh;
- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Sở TN&MT Quảng Bình thực sao đúng bản chính
- Cục thuế tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VT SDNN. *06/07/2010* Quyền số 1/1. SCT/BS

Ngày: 07-10-2010



Nguyễn Thái Lai

Võ Thị Hiền

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT
(Điều chỉnh lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện La Trọng, tỉnh Quảng Bình của Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh (có địa chỉ tại số 50 Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: thủy điện La Trọng.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Ngã Hai, phụ lưu cấp 1 của sông Gianh.
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Vị trí tuyến đập nằm ở xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Đập dâng	473931	1974607
2	Nhà máy	477800	1976500

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện La Trọng vận hành theo chế độ điều tiết năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 22 MW; lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện là 23,36 m³/s. 4



7. Phương thức khai thác, sử dụng nước: công trình thủy điện La Trọng là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, đập dâng xây dựng trên sông Ngã Hai cách vị trí hợp lưu sông Ngã Hai và sông Gianh (sông Rào Nậy) khoảng 5 km về phía thượng lưu, nước sau khi phát điện tại nhà máy được trả về sông Gianh.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 29 tháng 5 năm 2028.

Điều 2. Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước với các nội dung tại Điều 1 của Giấy phép này khi hồ chứa công trình thủy điện La Trọng được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước theo quy định và có quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập công trình thủy điện La Trọng không nhỏ hơn $1,06 \text{ m}^3/\text{s}$; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, công trình thủy điện La Trọng phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

4. Trường hợp thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất ở hạ du, phải phối hợp chặt chẽ với địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan để điều chỉnh chế độ vận hành phát điện, lưu lượng xả nước qua đập hoặc qua các hạng mục công trình khác cho phù hợp.

5. Vận hành bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, đảm bảo dòng chảy tối thiểu, cấp nước cho hạ du sông Ngã Hai và sông Gianh theo quy định và bảo đảm không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên sông Ngã Hai và sông Gianh.

6. Lắp đặt thiết bị đo đạc giám sát tự động mực nước hồ, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả qua tràn; lắp đặt camera giám sát việc vận hành xả nước, xả dòng chảy tối thiểu; thực hiện việc đo đạc, quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

8. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

9. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông Ngã Hai ở khu vực hạ lưu đập và trên sông

Gianh khu vực sau nhà máy trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

10. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

11. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo các quy định hiện hành.

12. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

13. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

14. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

15. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuê tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

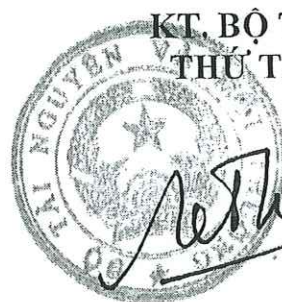
16. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện La Trống.

Điều 3. Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1132/GP-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2008 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Bình;
- Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh(02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện La Trọng
(Điều chỉnh lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (điều chỉnh lần 1) số 3273/GP-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2018 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp đối với công trình thủy điện La Trọng;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện La Trọng;

Xét Văn bản số 03/CV-TĐTT ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh về việc điều chỉnh thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của công trình thủy điện La Trọng và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh (có địa chỉ tại số 50 Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp đối với công trình thủy điện La Trọng, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: thủy điện La Trọng.
2. Mục đích sử dụng nước của công trình: phát điện.



3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm E_0 là 73 triệu kWh).

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là: 1.305,11 đồng/kWh (tính bằng $70\% \times 1.864,44$ đồng/kWh).

5. Tổng số tiền phải nộp từ ngày công trình bắt đầu vận hành (30/6/2021) đến hết hiệu lực của giấy phép (29/5/2028).

5.1. Tổng số tiền phải nộp: **6.588.195.000 đồng**, trong đó:

- Tổng số tiền phải nộp theo Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 02 năm 2019: 7.392.975.000 đồng.

- Tổng số tiền điều chỉnh giảm: 804.780.000 đồng.

5.2. Tổng số tiền phải nộp phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp của năm đầu tiên (năm 2021) là: 482.892.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo là: 952.730.000 đồng.

- Số tiền phải nộp của năm cuối cùng (năm 2028) là: 388.923.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: nộp theo Quý.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Cục Thuế tỉnh Quảng Bình có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và gửi Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh theo quy định; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017, thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện La Trộng. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục thuế

tỉnh Quảng Bình và Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trường Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Bình;
- Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, VP, TNN, HSCP.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành



Số 112/26/5708.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2978** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **22** tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện La Trộng

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão ngày 20 tháng 03 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 4 tháng 4 năm 2001.

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về nội dung thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện La Trộng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các quy định trước đây liên quan đến việc vận hành hồ chứa thủy điện La Trọng trái với Quy trình này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng, Vụ trưởng thuộc Bộ, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hữu Hào

QUY TRÌNH

Vận hành hồ chứa thủy điện La Trọng

(Kèm theo Quyết định số 2978 /QĐ-BCT ngày 22 tháng 5 năm 2008)

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Nhiệm vụ công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện La Trọng nhằm đảm bảo các yêu cầu theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện La Trọng, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm một lần không được để mực nước hồ La Trọng vượt mực nước dâng gia cường ở cao trình 203,98 m.

2. Cung cấp điện lên lưới điện quốc gia phục vụ kinh tế, xã hội.

Điều 2. Các thông số chính của công trình

1. Tên công trình: công trình thủy điện La Trọng

2. Địa điểm xây dựng: xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

3. Cấp công trình: công trình cấp II theo TCXD VN 285 : 2002

4. Thông số kỹ thuật chính: các thông số chi tiết được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo.

Chương II

VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN LA TRỌNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CHỐNG LŨ VÀ PHÁT ĐIỆN

Điều 3. Quy định về thời kỳ lũ

Để đảm bảo an toàn chống lũ, nâng cao hiệu ích phát điện, quy định thời kỳ vận hành trong mùa lũ như sau: từ 01 tháng 7 đến 31 tháng 12.

Điều 4. Vận hành hồ chứa trong thời kỳ mùa lũ

Lưu lượng lũ vào hồ phải được ưu tiên sử dụng để phát công suất tối đa có thể được của nhà máy thủy điện, phần lưu lượng lũ còn lại tự xả qua đập tràn khi mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường.

Điều 5. Chế độ làm việc của nhà máy thủy điện La Trọng

1. Nguyên tắc chung: phải tuân thủ phương thức huy động của Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, các quy định của thị trường điện và Hợp đồng Mua bán điện giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh và đơn vị mua điện.

2. Hồ chứa thủy điện La Trọng hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm. Trong điều kiện bình thường, duy trì mực nước hồ ở mức cao để phát điện.

Điều 6. Các yêu cầu khác

Khi hạ du có nhu cầu lượng nước xả, trái với quy định tại quy trình này thì cơ quan có nhu cầu phải đề nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét quyết định.

Chương III**TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC VẬN HÀNH**

Điều 7. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh

1. Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh có trách nhiệm ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong quy trình này.

2. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng quy trình vận hành, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình.

3. Trước khi vận hành đóng, mở các cửa van cửa lấy nước của nhà máy thủy điện La Trọng, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh phải thông báo cho dân cư sinh sống ở hạ lưu công trình để chủ động phòng tránh.

4. Thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão (sau đây gọi tắt là BCH-PCLB) nhà máy thủy điện La Trọng. Cơ cấu thành phần của BCH-PCLB nhà máy thủy điện La Trọng tối thiểu như sau:

- a) Giám đốc: Trưởng Ban - Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung;
- b) Phó giám đốc kỹ thuật: phó Trưởng Ban, thay Trưởng Ban khi Trưởng Ban vắng mặt;
- c) 4 Ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính;
- d) Kỹ sư phụ trách thủy văn: thư ký thường trực.

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng BCH-PCLB nhà máy thủy điện La Trọng

1. Chịu trách nhiệm về công tác phòng chống lụt bão cho công trình và hạ du, cụ thể:

- a) Tổ chức thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn;
- b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị;
- c) Thi hành lệnh của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình;
- d) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

2. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

- a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa;
- b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành chống lũ;
- c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn của các tổ máy phát điện;
- d) Các nguồn cung cấp điện;
- đ) Phương án và các phương tiện thông tin liên lạc;
- e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố;
- f) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi;
- g) Công tác tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa;

h) Diễn tập và kiểm tra quy trình cho các chức danh có liên quan;

i) Phối hợp với các cơ quan ở địa phương của tỉnh Quảng Bình để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng chống lụt bão của hồ chứa thủy điện La Trọng, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

3. Trưởng BCH-PCLB nhà máy thủy điện La Trọng lập phương án phòng, chống lụt bão, tổ chức cuộc họp với sự tham gia của đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình để thông qua phương án phòng chống lụt bão. Biên bản cuộc họp và phương án phòng chống lụt bão phải được gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình để thống nhất chỉ đạo.

4. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, Trưởng BCH-PCLB nhà máy thủy điện La Trọng phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du;

c) Lập báo cáo diễn biến lũ;

d) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị;

e) Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình kết quả thực hiện những công tác trên.

5. Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình các số liệu về hồ chứa thủy điện La Trọng của tất cả các lần quan trắc đo đạc trong suốt thời gian làm nhiệm vụ điều tiết chống lũ:

a) Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu hồ;

b) Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuốc bin;

c) Dự tính khả năng gia tăng mực hồ khi tính theo lưu lượng đến hồ;

d) Trạng thái làm việc của công trình.

Điều 9. Trách nhiệm về an toàn công trình.

1. Lệnh vận hành hồ thủy điện La Trọng nếu trái với các quy định trong quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh có trách nhiệm xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình.

3. Tháng 4 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình, và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình để theo dõi chỉ đạo.

Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 01 tháng 7, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Bình.

Tổ chức theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ và việc vận hành công trình thủy điện La Trọng để chỉ đạo phòng chống lũ lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Chỉ đạo các cơ quan liên quan trong địa bàn tỉnh phối hợp với Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh thực hiện đúng các quy định trong Quy trình vận hành này.

Điều 12. Phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình.

Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ thủy điện La Trọng đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyên bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện La Trọng, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh, thủ trưởng các đơn vị có liên quan phải kiến nghị kịp thời cho Bộ trưởng Bộ Công Thương để xem xét, quyết định.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Đỗ Hữu Hào

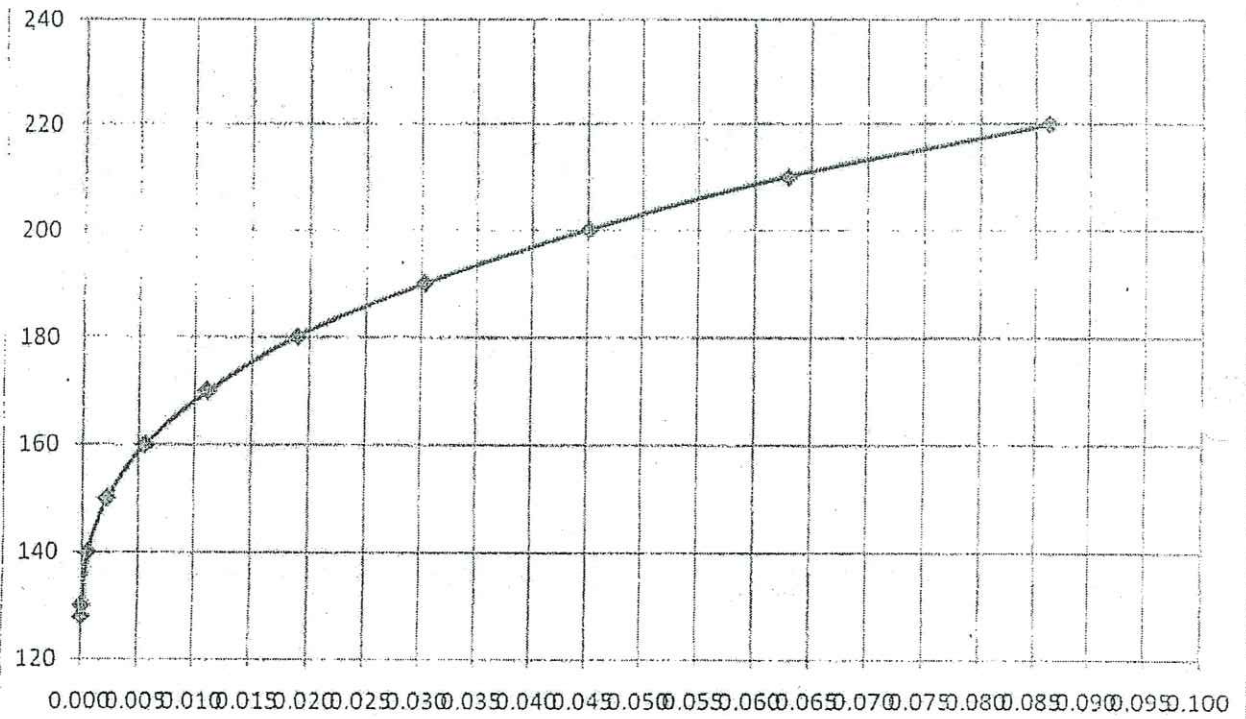
PHỤ LỤC 1
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH
THỦY ĐIỆN LA TRỌNG
(Kèm theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện La Trông)

TT	Thông số	Đơn vị	Số lượng
<i>I</i>	<i>Thông số hồ chứa</i>		
1	Diện tích lưu vực F_{lv}	km ²	148
2	Dòng chảy trung bình năm Q_0	m ³ /s	9,04
3	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra $P = 0,1\%$	m ³ /s	2818
4	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế $P = 0,5\%$	m ³ /s	2265
5	MNLN (lũ 0,1%)	m	203,98
6	MNLN (lũ 0,5%)	m	203,5
7	MNDBT	m	200
8	MNC	m	180
9	Dung tích toàn bộ W_{tb}	10 ⁶ m ³	65,13
10	Dung tích hữu ích W_{hi}	10 ⁶ m ³	33,48
11	Dung tích chết W_c	10 ⁶ m ³	31,65
12	Diện tích mặt hồ ở MNDBT	km ²	1,82
<i>II</i>	<i>Đập dâng chính</i>		
1	Loại	m	Đất đá
2	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	206
3	Cao trình đỉnh đập	m	205
4	Chiều rộng đỉnh đập	m	10
5	Chiều cao lớn nhất	m	76
6	Chiều dài theo đỉnh	m	231,2
<i>III</i>	<i>Công trình xả</i>		
1	Tràn xả mặt		Thực dụng
2	Cao độ ngưỡng tràn	m	200
3	Bề rộng tràn	m	150
4	Hình thức tiêu năng		Mũi phun
5	Khả năng xả khi MNTL 203,98 m	m ³ /s	2818
6	Khả năng xả khi MNTL 200,5m	m ³ /s	2265
<i>IV</i>	<i>Cửa lấy nước</i>		
1	Kết cấu		Bê tông cốt thép

TT	Thông số	Đơn vị	Số lượng
2	Số lượng khoang	-	02
3	Cao độ ngưỡng cửa lấy nước	m	173,5
4	Kích thước lưới chắn rác (B x H)	m	5,0x4,05
5	Kiểu lưới chắn rác	-	Khung – Dầm
6	Cột nước thiết kế	m	25,8
7	Kiểu van sửa chữa	-	Phẳng – Trượt
8	Kích thước van sửa chữa	B x H	(2,5x2,5) m
9	Cột nước thiết kế	m	25,8
10	Máy đóng mở	-	Tời điện
11	Lực nâng	tấn	5
12	Kiểu van vận hành, sự cố	-	Phẳng – Bánh xe
13	Kích thước van vận hành	B x H	(2,5x2,5)m
14	Cột nước thiết kế	m	25,8
15	Máy đóng mở	-	Tời điện
16	Lực nâng	tấn	60
<i>V</i>	<i>Đường ống dẫn nước</i>		
1	Số lượng		01
2	Chiều dài	m	235
3	Đường kính trong	m	2,5
4	Chiều dày thành ống	mm	12÷14
<i>VI</i>	<i>Nhà máy thủy điện</i>		
1	Q_{\max}	m^3/s	19,8
2	H_{\max}	m	118,05
3	H_{tt}	m	109,68
4	H_{\min}	m	98,68
5	N_{lm}	MW	18
6	E_0	$10^6 kWh$	65,1
7	Số tổ máy	Tổ	2
8	Cao trình lắp máy	m	72,5
9	Cao trình sàn lắp ráp	m	86
10	Cao trình tầng máy phát	m	77,99
11	Cao trình tầng tuốc bin	m	70,19
12	Kiểu turbin	-	Francis trục đứng
13	Công suất turbin	MW	18
43	Số lượng MBA	chiếc	02
44	Công suất định mức	MVA	11,25

TT	Thông số	Đơn vị	Số lượng
<i>VII</i>	<i>Kênh xả hạ lưu nhà máy</i>		
1	Chiều dài theo tim	m	18
2	Chiều rộng theo đáy	m	8
3	Cao độ đáy	m	71,5
<i>VIII</i>	<i>Trạm phân phối</i>		
1	Kiểu		Hở
2	Kích thước B x H	m	40x25
3	Cao độ	m	85
4	Cấp điện áp	kV	35

PHỤ LỤC 2
QUAN HỆ F, W = F(Z) HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN LA TRỌNG
(Kèm theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện La Trông)



Z (M)	128,0	130,0	140,0	150,0	160,0	170,0	180,0	190,0	200,0	210,0	220,0
F (KM ²)	0,000	0,013	0,096	0,263	0,428	0,682	0,885	1,397	1,579	1,990	2,696
W (TR.M ³)	0,000	0,008	0,487	2,215	5,633	11,133	18,949	30,266	45,137	62,940	86,280

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 113 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 07 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện La Trọng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2019 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 12/5/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng công trình Thủy điện La Trọng thuộc xã Trọng Hóa và Hóa Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Bản đồ quy hoạch giới hạn khu vực lòng hồ theo cao trình mặt nước dâng 200m thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng công trình Thủy điện La Trọng thuộc xã Trọng Hóa và Hóa Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;

Xét hồ sơ Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện La Trọng kèm theo đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh tại Tờ trình số 66/TTr-TĐTT ngày 17/12/2020 và Tờ trình số 02/TT-TĐTT ngày 06/01/2021;

Xét ý kiến thẩm định của Công an tỉnh tại Công văn số 7294/CATPA04 ngày 30/12/2020; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 6652/BCHTM ngày 29/12/2020; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tại Công văn số 3187/BCH-TM ngày 28/12/2020; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2662/STNMT-NKTTVBĐKH ngày 24/12/2020; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3000/SNN-CCTL ngày 29/12/2020;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 49/TTr-SCT ngày 18/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Trọng của Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo an toàn cho công trình trong quá trình quản lý, khai thác và vận hành.

Điều 2.

1. Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện La Trọng được phê duyệt và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước công trình Thủy điện La Trọng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 02 bản gốc. Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh được cấp 01 bản, 01 bản được lưu tại UBND tỉnh.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND huyện Minh Hóa; Chủ tịch UBND xã Trọng Hóa và Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh, các cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /u

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng